TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 618/2023/HS-ST
Ngày: 16-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tam

Ông Nguyễn Thái Hoà

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lam- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 635/2023/TLST-HS ngày 27/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 631/2023/QĐXXST-HS ngày 02/11/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh Q, sinh năm 1983 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: 162/14, tổ F, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (không rõ năm sinh, không rõ còn sống hay đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1962; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kiều Mỹ T1, sinh năm 1991 (Đã ly hôn), có 01 (Một) con sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/7/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B.

(Bị cáo có mặt tại phiên toà)

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1986

Địa chỉ: 1, Khu phố I, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

(Có đơn xin vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh Q và Nguyễn Minh Đ (sinh năm 1986, ngụ tại 1, khu phố I, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) là bạn bè quen biết nhau.

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/9/2023, Đ đi đến nhà Q tại địa chỉ số A, tổ F, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để đòi số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) mà Q nợ Đ. Khi đến nhà Q, thấy Q đang nằm ngủ ở giữa nhà, Đ dùng chân đá vào lưng Q để gọi dậy và yêu cầu Q trả tiền nợ cho Đ. Do Q nói không có tiền trả cho Đ và hẹn tháng sau sẽ trả nợ nên hai bên xảy ra cãi vã. Trong lúc cãi nhau, Q và Đ cùng đi ra cổng rồi Q quay lại vào nhà thì Đ nhìn thấy 02 viên gạch (04 lỗ, kích thước 18cmx08cm) liền nhặt lên mỗi tay cầm 01 viên và đánh vào người Q, Q đưa tay trái lên đỡ thì trúng vào ngón tay nhưng không gây thương tích. Bực tức vì bị Đ dùng gạch đánh, Q vật Đ ngã xuống đất làm rơi 01 viên gạch trên tay Đ, còn 01 viên gạch Đ cầm trên tay. Q ngồi lên bụng Đ dùng hai tay nắm chặt vào tay Đ đang cầm viên gạch đập viên gạch vào đầu Đ gây thương tích. Sau đó, Q bỏ đi vào nhà, Đ được mọi người đưa đi cấp cứu và sau đó đến trình báo sự việc tại Công an phường T. Công an phường T đã lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý.

* Vật chứng thu giữ:

- 02 viên gạch ống 04 lỗ

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0086/TgT/2023 của Trung tâm P kết luận: Nguyễn Minh Đ bị thương tích như sau:

- Tổn thương nứt sọ trán trái kích thước 02cm, điện não đồ không có ổ tổn thương tương ứng. Tỷ lệ 09%.

- Sẹo vùng trán ngoài chân tóc. Tỷ lệ 03%.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Minh Đ - 1986 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 12% (Mười hai phần trăm).

Vật gây thương tích: Vật tày (Bút lục số: 37-39).

* Tại Bản cáo trạng số 619/CT-VKSBH ngày 20/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố Nguyễn Minh Q về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi cố ý gây thương tích đúng như nội dung Cáo trạng đã thể hiện, giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Q với mức hình phạt từ: 20 tháng tù đến 24 tháng tù.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy: 02 viên gạch ống 04 lỗ kích thước 18cm x 8cm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Bị hại anh Nguyễn Minh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Đ.

[3]. Về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo: Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/9/2023, tại số nhà A, tổ F, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Do bị cáo Nguyễn Minh Q nợ tiền anh Nguyễn Minh Đ, anh Đ đi đến nhà bị cáo Q để đòi nợ nhưng bị cáo Q chưa trả nên hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Anh Đ nhặt 02 viên gạch (04 lỗ kích thước 18cmx08cm) đánh vào tay bị cáo Q nhưng không trúng. Bị cáo cáo Nguyễn Minh Q có hành vi dùng hai tay nắm tay anh Đ đang cầm 01 viên gạch nêu trên đánh vào đầu anh Đ gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%.

Hành vi của bị cáo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố các bị cáo theo Cáo trạng số 619/CT-VKSBH ngày 20/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa là có cơ sở, đúng người và đúng tội.

[4]. Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự xã hội, gây mất trật tự an ninh trên địa bàn. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, đã bồi thường cho bị hại và bị hại đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường chi phí điều trị và các chi phí khác cho anh Đ số tiền là 3.700.000đ. Anh Đ đã tự nguyện làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[7]. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 02 viên gạch ống 04 lỗ kích thước 18cmx08cm.

[8]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Minh Q phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Q: **02 (Hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 03 tháng 7 năm 2023.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 02 viên gạch ống 04 lỗ kích thước 18cmx08cm.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 24 tháng 10 năm 2023 giữa bên giao là đại diện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B và bên nhận là đại diện Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Uỷ ban nhân dân phường (xã) của các bị cáo cư trú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Huy Công